

CHỦ ĐỀ 25: MẸ VÀ CÔ

BÀI 1: MẸ CỦA THỎ BÔNG (tiết 1 – 4, SHS, tr. 62 – 64)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về mẹ và cô giáo của mình.
2. Từ những kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ của bản thân, nói về trò chơi đóng vai.
3. Từ việc quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.
4. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
5. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
6. Chỉ ra được những việc mà mẹ thường làm khi chăm sóc cho con. Từ đó, bồi dưỡng tình yêu đối với mẹ. Luyện tập nhận diện lời của nhân vật.
7. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *G* và viết câu ứng dụng. Luyện tập kỹ năng nhìn – viết đoạn văn.
8. Ôn luyện quy tắc chính tả *c-/k-* và phân biệt đúng chính tả *s-/x-*.
9. Luyện nói và viết sáng tạo. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
10. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần *uoc, uot* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *G*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiểu từ tình thái; câu hỏi – đáp vai dưới và vai trên,...).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

TIẾT 1

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mẹ và cô* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của tuần học trước.

2. Khởi động

– HS đọc tên chủ đề, trao đổi và thảo luận về mẹ và cô giáo của mình. Gợi ý: Giới thiệu về mẹ/ cô giáo (tên, tuổi, điều em thường làm với mẹ/ cô giáo, điều em thích nhất ở mẹ/ cô giáo,...).

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Bé đóng vai mẹ, lấy thỏ bông làm em bé. Theo em, bé sẽ làm những gì để đúng với vai “mẹ của thỏ bông?”, “Khi thấy con sốt, em nghĩ bé – mẹ thỏ bông sẽ làm gì?”,...).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *trời, ướt, sờ, trán, quạt, reo, sốt...*

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu (nếu có).

TIẾT 2

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *uot*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *uot*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *uoc, uot* và đặt câu, VD: *Mẹ và cô mặc áo dài thướt tha., Chúng em tặng cô bông thược dược tím.,...*

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS và VBT (câu hỏi xác định ý chính của bài đọc).

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ G và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ G

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *G* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ *G* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ *G* hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng. (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng).

– HS quan sát GV viết chữ *Gia*.

- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn - viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *trời, lấy, mũ, ướn*. HS giải thích nghĩa của các từ trên bằng nhiều cách khác nhau, ưu tiên cách đặt câu.
- HS nhìn và viết khổ thơ vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập có quy tắc.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập. HS nhắc lại quy tắc chính tả *c-/ k-*. Yêu cầu HS tìm thêm những tiếng/ từ khác thể hiện quy tắc này.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh và động não suy nghĩ về một việc đã làm cùng với mẹ.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết theo mẫu gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS chơi trò chơi đóng vai làm cô giáo và HS hoặc mẹ và con trong nhóm nhỏ hoặc theo cặp. GV hướng dẫn HS hành động và nói năng giống cô giáo và HS. Tùy HS lựa chọn ngữ cảnh, hành vi mà HS muốn thể hiện.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn để chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Nói với em*).

BÀI 2: NÓI VỚI EM (tiết 5 – 8, SHS, tr. 65 – 67)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ của bản thân, nói về trạng thái cảm xúc của nhân vật trong tranh.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận ra sự cần thiết của việc chia sẻ cảm xúc của mình và của người khác. Từ đó, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *H* và viết câu ứng dụng. Luyện tập kỹ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả *ac/ at* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.
7. Thực hành chia sẻ cảm xúc của bản thân. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần *ia, ai, ay* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *H*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mẹ và cô* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

– HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi phân khởi động trong SHS.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Có những khi em vui, nhưng cũng có khi em buồn. Theo em, ta phải làm gì khi ta buồn?”, “Đó là sự chia sẻ. Theo em, ta có thể chia sẻ với ai?”,...).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *những, vui, buồn, sẻ, nỗi, trường, sống, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *bày tỏ, lo lắng, vui, ...*

TIẾT 2

– HS đọc thầm bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ia, ay*. HS đọc to tiếng/ từ chứa vần *ia, ay*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ia, ai, ay* và đặt câu, VD: “Em rất thích bìa sách môn Tiếng Việt.”; “Cô đang giảng bài cho chúng em.”; “Chúng em trưng bày sản phẩm Mĩ thuật lên bảng.”

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Với HS giỏi, có thể đặt thêm câu hỏi, VD: “Đọc câu đầu/ câu 2 của đoạn 2 tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc.”; “Đọc hai câu đầu của đoạn 2 và cho biết *chia sẻ* là gì?”;...

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ H và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ H

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *H* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ *H* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ *H* hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Học*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe - viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *nỗi buồn, lo lắng, vui, chia sẻ, ...*
- HS nghe và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập. Tùy đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý phần làm mẫu của hai bạn HS.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết theo mẫu câu gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS hát bài hát về mẹ, cô.

7. Cùng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, chi tiết em thích, ...).
- HS nghe GV hướng dẫn phần chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Mẹ và cô*). Hướng dẫn HS về nhà tìm đọc bài thơ hoặc câu chuyện về mẹ và cô giáo.

BÀI 3: MẸ VÀ CÔ (tiết 9 – 10, SHS, tr. 68 – 69)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ của bản thân, thảo luận về hoạt động mà bạn nhỏ thường làm cùng với mẹ và cô.
2. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng chứa có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Chỉ ra được tình yêu của bạn nhỏ đối với mẹ và cô. Từ đó, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu thương mẹ và cô thông qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu.
5. Học thuộc lòng hai khổ thơ.
6. Luyện tập nghi thức chào hỏi với mẹ và cô.
7. Chia sẻ với bạn một bài thơ/ câu chuyện về mẹ và cô.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Một số hình minh họa tiếng có vần **iu, iêu** kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Mẹ và cô*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mẹ và cô* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Vòng tay ôm cổ cô/ Chạy ào vào lòng mẹ/ Hai chân trời của con/ Là mẹ và cô giáo*)).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *buổi, chiều, sáng, mặt, chạy, trời, trên, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo logic ngữ nghĩa, như *Buổi sáng/ con chào mẹ// Vòng tay/ ôm cổ cô//, Con/ có chiều có sáng// Có đây một ngày vui// Mặt trời/ lặn rồi mọc, ...*

– HS đọc thành tiếng bài thơ.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *chạy ào, lon ton, ...*

– HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *iêu*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *iêu*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *iêu, iu* và đặt câu, VD: “Em xem thời khoá biểu.”; “Em cài chiếc nơ nhỏ xíu cho búp bê.”;...

TIẾT 2

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. (Trường hợp HS chưa hiểu rõ câu hỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. VD: “Đọc hai dòng thơ đầu, tìm xem ba người được nhắc đến là những ai?”, “Đọc hai dòng cuối của khổ thơ thứ hai, tìm xem bạn nhỏ đi học cùng với ai?”, “Em có thường chào mẹ và cô giáo giống như bạn nhỏ không?”,... Với HS giỏi, GV có thể hỏi câu hỏi về nội dung chính của bài, VD: “Bài thơ nói về điều gì? Hãy chọn ý đúng: a. Bạn nhỏ đi học cùng với ông mặt trời, b. Bạn nhỏ vui vì có mẹ và cô yêu thương.”,...)

– HS học thuộc hai khổ thơ.

4. Luyện tập nghi thức chào hỏi với mẹ và cô

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5. Hoạt động mở rộng

HS nói với bạn về bài thơ/ bài hát/ câu chuyện về mẹ và cô. VD: tên bài, tên tác giả, điều em thích nhất,...

6. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ/ dòng thơ/ hình ảnh em thích, ...).

– HS nghe hướng dẫn đọc thuộc lòng ở nhà, nhắc HS khi đi học về cần chào hỏi cha mẹ/ ông bà/ anh chị em.

– HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Hát được bài hát về mẹ và cô.
2. Mở rộng vốn từ về mẹ và cô thông qua lời bài hát.
3. Phát triển lời nói dựa trên các gợi ý.
4. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.
5. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
6. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý cô giáo thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, VBT.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mẹ và cô* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung bài trước.

2. Luyện tập nghe hiểu

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS chọn và hát bài hát.
- HS trao đổi với bạn về các câu hỏi và trả lời.
- HS thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập: *Nói với bạn về mẹ hoặc cô giáo của em.*
- HS trao đổi với bạn về các câu gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

3.2. *Viết sáng tạo*

– HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết. (Gợi ý: GV nhắc HS chú ý việc viết hoa đầu câu (chữ in hoa) và sử dụng dấu chấm câu, khoảng cách giữa các chữ trong một câu).

– HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.

– HS tự đánh giá bài mình, bài bạn, sửa lỗi nếu có.

4. *Củng cố, dặn dò*

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).

– HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN CÔ GIÁO NHƯ MẸ HIỀN (tiết 12, SHS, tr. 70)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Cô giáo như mẹ hiền*, tên chủ đề *Mẹ và cô* và tranh minh họa.

2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.

3. Biết dựa vào tranh minh họa, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.

4. Nhận diện lời nói của các nhân vật và chọn giọng nói phù hợp với từng nhân vật.

5. Kể từng đoạn và kể toàn bộ câu chuyện. Biết điều chỉnh âm lượng của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.

6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.

7. Nhận diện được nội dung câu chuyện nhằm bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý cô giáo, bạn bè, nhà trường.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, SGK.

– Tranh minh họa truyện.

Nội dung truyện

Cô giáo như mẹ hiền

1. Đến giờ vào học, các bạn đã vào lớp, còn Thịnh vẫn tần ngần đứng giữa sân trường. Thấy vậy, cô giáo đến bên Thịnh, ân cần hỏi:

– Sao vậy con?

Thịnh ấp úng:

– Con... con...

Cô dịu dàng bảo:

– Nào, ta cùng vào lớp.

Nép vào người cô, Thịnh cảm thấy thật ấm áp và gần gũi.

2. Thấy cô giáo dẫn Thịnh vào lớp, có bạn trên:

– Lớn rồi mà còn nhõng nhẽo.

– Tại... tại mình bị đau chân.

Cô lo lắng hỏi Thịnh:

– Con bị đau ở đâu?

– Đây ạ.

3. Cô lấy dầu xoa vào chỗ Thịnh chỉ. Nhưng cô xoa dầu chưa xong, thì Thịnh đã chạy ù về chỗ của mình ở cuối lớp. Cô nhẹ nhàng bảo:

– Đừng chạy, kéo vấp phải bàn, lại bị ngã nữa.

4. Hôm sau, Thịnh chuẩn bị đi học từ rất sớm. Mẹ âu yếm nói:

– Còn sớm mà con.

– Dạ. Vì cô giáo đang đợi con ở trường.

Phỏng theo An-đrây Pla-tô-nốp, Ngọc Phương dịch

Câu hỏi:

1. Vì sao cô giáo lo lắng khi nghe cậu bé nói với bạn “Mình bị đau chân.”?

2. Vì sao mẹ cậu bé hài lòng khi nghe con nói “Cô giáo đang đợi con.”?

3. Kể với bạn về một cô giáo đã dạy em ở trường mầm non.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mẹ và cô* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước, VD: “Tên câu chuyện là gì?” (*Vinh và chiếc gói mè*), “Câu chuyện kể về ai và cái gì?” (*Vinh, cái gói mè*), “Ngoài Vinh còn ai?” (*ba, chú bảo vệ, ...*), “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”.

2. Luyện tập nghe và nói

– HS đọc tên truyện *Cô giáo như mẹ hiền*.

– Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có những nhân vật nào?” “Nhân vật nào xuất hiện nhiều nhất?” (*bạn nhớ*) “Câu chuyện diễn ra ở đâu?” (*lớp (là chính) và ở nhà*), “Có những chuyện gì xảy ra với nhân vật bạn nhớ?”,...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

– HS nghe GV giới thiệu cách nhận diện lời từng nhân vật trong truyện và cách lựa chọn giọng nói cho phù hợp với lời nhân vật. (Gợi ý: GV hướng dẫn HS lắng nghe các từ ngữ xuất hiện mô tả giọng nói của từng nhân vật – thường xuất hiện trước hoặc ngay sau lời nói của mỗi nhân vật.)

– HS nghe GV kể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV sử dụng câu hỏi kích thích phỏng đoán (“Khi đi dựa vào người cô giáo đi vào lớp, chuyện gì sẽ xảy ra với Thịnh? Các bạn sẽ nhìn Thịnh thế nào?”, “Điều gì sẽ xảy ra khi cô bôi dầu vào chân cho Thịnh?”, “Vì sao hôm sau Thịnh chuẩn bị đi học từ rất sớm?”,... GV chú ý minh họa giọng nói của các nhân vật khác nhau, trong từng ngữ cảnh khác nhau.)

– HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS dùng các từ ngữ gợi ý dưới tranh để ghi nhớ nội dung truyện.

– HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ. HS lưu ý việc chọn giọng nói phù hợp với lời từng nhân vật.

– HS/ nhóm HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.

– HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi: “Vì sao cô giáo lo lắng khi nghe cậu bé nói với bạn *Mình bị đau chân?*”, “Em thích nhân vật nào nhất?/ Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”).

– HS kể trong nhóm nhỏ về một cô giáo đã dạy em ở trường mầm non (Gợi ý: GV nêu yêu cầu nhắc được tên cô, điều gì khiến em nhớ/ yêu cô nhất?).

4. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.

– HS nghe hướng dẫn đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).

– HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Cô chổi rom*).